

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Logic học đại cương

***ĐỀ TÀI: PHÉP PHÂN CHIA KHÁI NIỆM VÀ CÁC LỖI
LOGIC VI PHẠM QUY TẮC PHÂN CHIA KHÁI NIỆM
THÔNG QUA CÁC VÍ DỤ THỰC TẾ***

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Bùi Thị Hiến

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060064

Hà nội, ngày 07, tháng 07, năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	2
PHẦN NỘI DUNG.....	3
PHẦN 1 - PHẦN LÝ LUẬN	
1.1..... BẢN CHẤT CỦA PHÂN CHIA KHÁI NIỆM.....	3
1.2..... CẤU TẠO CỦA PHÂN CHIA KHÁI NIỆM.....	3
1.3..... CÁC KIỂU PHÂN CHIA KHÁI NIỆM.....	3
1.4..... QUY TẮC CỦA PHÂN CHIA KHÁI NIỆM.....	4
PHẦN 2 - LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN	
2.1..... LIÊN HỆ THỰC TẾ.....	5
2.2..... LIÊN HỆ BẢN THÂN.....	8
PHẦN KẾT LUẬN.....	10

MỞ ĐẦU

Logic học tìm hiểu, nghiên cứu, vận dụng logic nói chung. Cụ thể là nghiên cứu những tính tất yếu, bản chất, phổ biến của tư duy và của thực tế khách quan. Mặt khác, logic học là khoa học nghiên cứu về các quy luật và hình thức của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực. Tuy nhiên, đối tượng nghiên cứu của logic học vô cùng rộng, chính vì vậy để hiểu cụ thể từng đối tượng, em đã chọn vấn đề nghiên cứu về: Phép nhân chia khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc phân chia khái niệm thông qua các tình huống thực tế. Em chọn đề tài này bởi sự cần thiết của phân chia khái niệm đối với mỗi bạn học, nó giúp cho ta vạch ra các hình thức thể hiện của đối tượng mà khái niệm phản ánh, hay khi không rõ lĩnh vực ứng dụng của khái niệm hoặc do tính đa nghĩa của từ. Mục đích của việc nghiên cứu đề tài để hiểu rõ hơn về phân chia khái niệm cũng như tránh sự nhầm lẫn với các vấn đề tương đương khác. Để đạt được mục đích trên, đề tài sẽ giải quyết nhưng nội dung sau: bản chất, cấu tạo, các kiểu phân chia và quy tắc của phân chia khái niệm. Đối tượng nghiên cứu của đề tài là phép phân chia khái niệm và các lỗi logic khi vi phạm quy tắc phân chia. Về phạm vi nghiên cứu tại Việt Nam giai đoạn từ năm 2000 đến nay. Để tìm hiểu vấn đề phương pháp nghiên cứu em sử dụng gồm: thống nhất logic và lịch sử, phân tích tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa, phương pháp hình thức hóa. Khi nghiên cứu kỹ về vấn đề này sẽ giúp chúng ta nắm vững kiến thức về phân chia khái niệm, mặt khác do sự tồn tại của sự vật có nhiều hình thức biểu hiện. Phân chia giúp ta nhận thức được nhiều hình thức biểu hiện đa dạng của sự vật.

PHẦN NỘI DUNG

PHẦN 1 - PHẦN LÝ LUẬN

1.1. NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT PHÂN CHIA KHÁI NIỆM

Định nghĩa: phân chia khái niệm là một thao tác logic chỉ ra ngoại diên của khái niệm có bao nhiêu đối tượng hợp thành.

Phân chia khái niệm với tư cách là thao tác logic cũng gắn bó chặt chẽ với hoạt động của con người, đầu tiên phân sẻ các đối tượng ra thành các bộ phận, chia nhau những thuộc tính được, phân phối chúng giữa các thành viên của bộ tộc, bộ lạc. Và sự lặp lại rất nhiều lần hoạt động thực tiễn ấy, được củng cố vào trong ý thức, đã sinh ra và dần định thành khả năng chia sẻ trong tư tưởng nhóm các đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. Tương tự với hoạt động thực tiễn thao tác logic này cũng lấy ‘phân chia’ làm tên gọi (nguyên từ latin ‘Davisio’) có nghĩa là phân chia, phân phối, phân phát. Đồng thời còn có nghĩa là phân chia tư tưởng, phân chia logic.

Sở dĩ có thể phân chia khái niệm được là vì, một tính xác định về chất (là cơ sở của phép định nghĩa) của các đối tượng hiện thực có thể thể hiện ở những hình thức khác nhau. Điều đó phụ thuộc vào quan hệ qua lại của đối tượng với các đối tượng khác, vào mức độ biến đổi và phát triển của nó. Sự hiện hữu của các hình thức thể hiện như thế là cơ sở khách quan của phân chia.

Trong phân chia, cần phân biệt việc phân chia khái niệm như là vạch ra các khái niệm chung trong khái niệm loại với việc chỉ ra

1.2. CẤU TẠO CỦA PHÂN CHIA KHÁI NIỆM

Khái niệm bị phân chia: là khái niệm mà người ta cần chỉ ra ngoại diên của nó có bao nhiêu đối tượng hợp thành (Người, Ngón tay, cây).

Cơ sở phân chia: là dấu hiệu mà người ta dựa vào đó để phân chia khái niệm thành các thành phần.

Thành phần phân chia: là các khái niệm thành phần thu được sau quá trình phân chia.

1.3. CÁC KIỂU PHÂN CHIA KHÁI NIỆM

- Phân chia theo dấu hiệu biến đổi: phân chia các khái niệm loại thành khái niệm chung, sao cho mỗi chung vẫn giữ được dấu hiệu nào đó của loại, đồng thời lại có dấu hiệu bản chất của chúng
- Phân đôi khái niệm: chia ngoại diên của khái niệm thành hai phần mâu thuẫn nhau, loại trừ nhau (dấu hiệu của phần này sẽ không có trong phần còn lại).
- Phân nhóm khái niệm: là sắp xếp các đối tượng thành các lớp theo sự giống nhau giữa chúng, sao cho lớp này có vị trí xác định so với lớp khác (dựa vào dấu hiệu bản chất để phân chia)
- + Phân nhóm tự nhiên: sắp xếp đối tượng theo lớp xác định dựa vào dấu hiệu bản chất của chúng
- + Phân nhóm bổ trợ: dựa vào dấu hiệu bên ngoài không bản chất (để tìm kiếm).

1.4. CÁC QUY TẮC PHÂN CHIA KHÁI NIỆM

Quy tắc 1: Phân chia phải cân đối

Ngoại diên của khái niệm bị phân chia phải bằng tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia

$$A = A_1 + A_2 + \dots + A_n$$

Việc vi phạm quy tắc này sẽ dẫn đến các lỗi sau:

- Phân chia thiếu thành phần: khi không chỉ ra đủ các khái niệm chung bị phân chia. Tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia nhỏ hơn ngoại diên của khái niệm bị phân chia

$$A_1 + A_2 + \dots + A_n < A$$

- Phân chia thừa thành phần: tổng ngoại diên của khái niệm sau khi phân chia lớn hơn ngoại diên của khái niệm bị phân chia

$$A_1 + A_2 + \dots + A_n > A$$

- Phân chia vừa thừa vừa thiếu: ngoại diên của khái niệm thu được không bằng ngoại diên của khái niệm bị phân chia

$$A_1 + A_2 + \dots + A_n \neq A$$

Quy tắc 2: Phân chia phải cùng cơ sở (phải giữ nguyên căn cứ trong suốt quá trình phân chia)

Có nhiều cơ sở phân chia, nhưng khi lựa chọn căn cứ nào phải giữ nguyên căn cứ ấy trong suốt quá trình phân chia, không được phép đổi giữa chừng dẫn đến sự phân chia không nhất quán (thừa, thiếu thành phần)

Quy tắc 3: Các khái niệm thu được sau khi phân chia có ngoại diện tách rời nhau (khái niệm trong quan hệ ngang hàng, không có phần ngoại diện trùng nhau)

Quy tắc 4: Phân chia phải liên tục, cùng cấp độ

Phân chia khái niệm phải đảm bảo tính liên tục: Quy tắc này đòi hỏi khi phân chia phải chuyển dần sang lớp khái niệm ở cấp thấp hơn và gần nhất, không được vượt cấp. Phải từ khái niệm giống phân chia thành các khái niệm loài, từ khái niệm loài phân chia thành các khái niệm chủng, tiếp tục thành các khái niệm chủng của chủng. Các khái niệm thu được sau khi phân chia phải cùng cấp. Hay nói cách khác, giữa khái niệm bị phân chia và khái niệm sau khi phân chia không có khái niệm

PHẦN 2- LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

1.1 LIÊN HỆ THỰC TẾ

Trong thực tế, có rất nhiều người thường mắc phải lỗi khi sử dụng phép phân chia khái niệm. Nguyên nhân chủ yếu là do không nắm vững các quy tắc của phân chia khái niệm, dưới đây là một ví dụ thực tế:

VD1: Có vợ chồng anh Ba kia sang thăm vợ chồng anh Chín và được mời ở lại dùng cơm. Chị Chín là người khéo nấu nướng nên bữa ăn có nhiều món ăn vừa ngon vừa lạ miệng. Về nhà, anh Ba nói với vợ :
- Anh Chín thật có phúc! Chị Chín gia chánh thật giỏi vậy đó. Phải chi em biết nấu giống người ta thì anh cũng mời bạn bè tới chơi để khoe tài bà xã chứ!

Chị Ba nghe vậy mới đáp lời chồng :

- Xời ơi ! Nấu giống người ta thì có gì là khó. Anh mời anh chị Chín lúc nào rảnh qua chơi đi, em trở tài gia chánh cho anh xem.

Tuy chưa thấy vợ trở các tuyệt chiêu nấu nướng bao giờ nhưng nghe bà xã tuyên bố chắc nịch như vậy, anh Ba cũng vững lòng đánh tiếng mời vợ chồng anh Chín qua chơi.

Ngày anh chị Chín tới thăm, chị Ba kêu chồng ra nhà trước tiếp khách để chị rửa tay ở nhà sau làm bếp. Chị Chín định xuống phụ một tay nhưng chị Ba nằng nặc không cho. Khi cơm nước đã sửa soạn xong xuôi, chị Ba dọn lên nhà trên mời khách. Nhìn các món được dọn lên, anh Ba muốn té bổ ngửa vì thứ nào thứ nấy, từ lược tới xào, cũng đều được cắt tỉa nắn nót theo hình người

⇒ Trong tình huống trên chị Ba đã hiểu sai nghĩa của từ anh Ba nói ‘nấu giống’. Do tính đa nghĩa của từ ngữ nên cả anh Ba và chị Ba đã vi phạm quy tắc phân chia phải cùng cơ sở, bởi hai người họ chọn cơ sở để phân chia khái niệm không giống nhau nên dẫn đến tình huống hiểu sai ý nghĩa của câu nói. Theo ý của anh Ba thì ‘nấu giống’ ở đây là nấu ngon và giỏi giống như chị Chín, chứ không phải là làm thức ăn nắn giống theo hình người ta mới gọi là giỏi như chị Ba nghĩ.

VD2:

Một chàng sinh viên chở bạn gái trên một chiếc xe đạp.

Đang đi, bỗng nhiên chàng thắng lại cái “ké...é....ét” ngay trước một quán KFC rồi quay ra sau hỏi:

- Ăn không cô gái của anh?

Cô gái thấy quán KFC liền e ấp:

- Dạ! Ăn!

- Có thể chứ ! Bộ thắng này anh mới thay hồi sáng đó!

- ???

Nói rồi, chàng tiếp tục đạp xe đi!

⇒ Trong tình huống trên cô gái đã phân chia khái niệm ‘ăn’ thừa thành phần do vi phạm quy tắc phân chia phải cân đối.

VD 3: phân chia khái niệm ‘cây’.

Trong cuộc trò chuyện giữa Linh và Lan, Linh hỏi:

- Lan ơi! Bạn có biết ‘cây’ được chia thành những loại nào không?

Lan liền đáp:

- Có chứ, theo mình được biết thì cây được chia thành hai loại là cây ngắn ngày và cây dài ngày.

Linh lại hỏi:

- Vậy nếu mình phân chia khái niệm ‘cây’ gồm: cây lạc, cây ngô, cây lúa, cây bưởi. thì như vậy đã đúng chưa??

Lan suy nghĩ một hồi liền đáp:

- Theo mình thấy thì bạn phân chia như vậy bị mắc lỗi phân chia nhảy vọt, vì cây bưởi là cây dài ngày, mà các cây còn lại là cây ngắn ngày.
- Bạn nên sửa lại thành cây lạc, cây ngô, cây lúa, cây đậu tương mới đúng với quy tắc của bài.

Linh gật đầu và sửa lại bài của mình.

⇒ Trong ví dụ trên khái niệm ‘cây’ mắc lỗi phân chia nhảy vọt do vi phạm quy tắc phân chia phải liên tục, cùng cấp độ. Cụ thể là, trong khái niệm ‘cây’ được chia làm hai loại: cây ngắn ngày và cây dài ngày. Khi đó, cây lạc, cây ngô, cây lúa thuộc loại cây ngắn ngày, còn cây bưởi thuộc loại cây dài ngày, ở đây khái niệm ‘cây bưởi’ là một khái niệm bị nhảy vọt, không cùng cấp độ với các khái niệm còn lại.

VD 4: Phân chia khái niệm ‘nguyên tố hóa học’

Để khảo sát về mức độ hiểu bài sau mỗi tiết học Minh đã hỏi Tuấn:

- Này Tuấn, nếu cậu gặp phải bài tập như vậy thì cậu sẽ làm như nào? hãy phân chia khái niệm ‘nguyên tố hóa học’ ?

Tuấn cười, không suy nghĩ gì thêm liền trả lời:

- Bài này dễ à!! Tớ sẽ phân chia thành: kim loại, phi kim, khí hiếm và sắt.

Minh nghe vậy liền phản bác:

- Theo tớ thì bài này không nên thêm nguyên tố ‘sắt’ vào quá trình phân chia, vì ở đây khái niệm ‘sắt’ đã bao hàm trong khái niệm ‘kim loại’, vì vậy không cần thiết cho khái niệm sắt.

Tuấn vẫn băn khoăn, nhưng sau khi được giải thích rõ ràng thì cuối cùng Tuấn cũng hiểu được vấn đề của tiết học hôm đó.

⇒ Trong ví dụ trên, Tuấn đã vi phạm quy tắc: các khái niệm thu được sau khi phân chia phải ngang hàng.

Nếu phân chia khái niệm như Tuấn, ngoại diên của khái niệm ‘sắt’ nằm trong ngoại diên của khái niệm ‘kim loại’, nên ngoại diên của hai khái niệm này bị trùng nhau. Mà yêu cầu của quy tắc là: Các khái niệm thu được sau khi phân chia có ngoại diên tách rời, không có phần ngoại diên trùng nhau.

Chính vì vậy, cách phân chia của Minh trong tình huống trên là đúng, phù hợp với quy tắc.

1.2 LIÊN HỆ BẢN THÂN

Đối với mỗi người việc học logic vô cùng quan trọng, và bản thân em cũng vậy. Đặc biệt là phần phân chia khái niệm giúp em:

Trong học tập:

Phân chia khái niệm hỗ trợ cho chúng ta kỹ năng nhận biết đối tượng một cách khách quan, toàn thể.

Khi ta hiểu và biết cách vận dụng thì sẽ giúp ta phân biệt các đối tượng này với các đối tượng khác.

Các sự vật, hiện tượng mà ta tìm hiểu trong bài học cũng trở nên đơn giản và dễ hiểu hơn.

Trong giao tiếp: Mỗi ngày, chúng ta đều giao tiếp với mọi người xung quanh, thì phân chia khái niệm giúp cho khả năng giao tiếp tốt hơn, logic hơn và phát hiện lỗi sai của đối tượng trong quá trình giao tiếp.

Trong công việc nói chung và ngành luật nói riêng, phân chia khái niệm là một trong những yếu tố quan trọng bởi khi ta hiểu rõ được từ ngữ thì những lý lẽ mà ta nói sẽ có mạch logic, rõ ràng, đanh thép hơn. Tuy nhiên, nếu mắc phải những lỗi logic trên rất dễ khiến cho người luật sư rơi vào lỗi nguy hiểm, vô căn cứ, lập luận không chặt chẽ, sắc bén, dễ tạo ra lỗ hổng trong lập luận khiến đối thủ lấy đó làm phản biện.

Tuy nhiên, để có được những năng đó thì phải trải qua một quá trình học hỏi, tìm tòi, nghiêm cứu, rút kinh nghiệm cho bản thân. Dưới đây là một số biện pháp giúp chúng ta trau dồi kỹ năng phân chia khái niệm:

Thứ nhất, bản thân mỗi sinh viên cần chăm chỉ nghiêm cứu, tìm hiểu, vì chỉ có học tập mới giúp chúng ta tiến bộ hơn

Thứ hai, thường xuyên làm các bài tập về vấn đề mà ta cần tìm hiểu, từ đó rút ra quy luật riêng cho mình.

Thứ ba, thường xuyên trau dồi kiến thức cho bản thân để có cái nhìn đúng, sâu sắc khi muốn phân chia về một đối tượng nào đó.

Thứ tư, hiểu được và vận dụng tốt các quy tắc phân chia khái niệm.

KẾT LUẬN

Có thể nói môn logic học nói chung và phân phân chia khái niệm nói riêng là một trong những yếu tố quan trọng giúp tư duy con người chủ động – tự giác và thông minh hơn, góp phần thể hiện tính chính xác, triệt để, có căn cứ, nâng cao hiệu quả và tính thuyết phục. Từ đó, giúp chúng ta phát hiện ra những lỗi logic của bản thân cũng như của người khác. Tất nhiên, tư duy logic không phải tự nhiên mà có, mà do quá trình rèn luyện, học tập. Đó chính là sự rèn luyện thông qua các hoạt động thực tiễn của mỗi người (trong giao tiếp hằng ngày, thông qua việc học tập, nghiên cứu,..). Tuy nhiên, nhiều người vẫn mắc phải lỗi logic này, nguyên nhân chung là do sự thiếu hiểu biết. Để khắc phục những lỗi logic, điều thiết yếu trước hết là ta phải nắm rõ được bốn quy tắc phân chia khái niệm, không ngừng học hỏi, trau dồi vốn từ. Đặc biệt, với một sinh viên ngành luật thì việc học logic vô cùng quan trọng, nó hỗ trợ cho chúng ta tránh được những lỗi sai không cần thiết trong quá trình tranh biện, phản bác hay phát hiện lỗi logic của đối phương trong quá trình làm việc và nghiên cứu. Việc nắm vững các quy luật logic, cũng như quy tắc phân chia khái niệm, có vị trí quan trọng trong cuộc sống hằng ngày, trong hoạt động lý luận và thực tiễn từ đó nhận thức được chân lý và tiến gần hơn với thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Thúy Vân – Nguyễn Văn Tuấn (2013), Logic học đại cương.

Tài liệu trực tuyến

2. Logic học và ngôn ngữ, ý nghĩa của logic học – Hoc247.net